HOA SỨ, HOA ĐẠI

VÀ BA CÂY ĐỨNG TRƯỚC NHÀ TÔI

V.N.

Trước nhà tôi có ba cây hoa sứ.

Nói câu ấy ở miền Nam thì chẳng có gì phải bàn. Nhưng nếu đem ra trước một cử tọa gồm các nhà ngôn ngữ học, thực vật học, văn hóa học và vài cụ già Bắc kỳ chính hiệu, rất có thể cuộc chuyện trò sẽ bắt đầu bằng một sự đính chính:

— **Hoa đại**, chứ không phải hoa sứ!

Thế là từ chuyện ngắm hoa trước sân, chúng ta có thể đi thẳng vào một cuộc hội thảo về danh từ học. Nhưng nếu cứ cãi nhau về tên gọi thì biết đâu từ chuyện ba cây hoa trước sân lại thành một cuộc hội thảo thực vật học kéo dài đến… mùa hoa năm sau.

Người miền Nam quen gọi *hoa sứ*. Người miền Bắc thường gọi *hoa đại*. Trong tiếng Anh, người ta thường gọi *frangipani* hoặc *plumeria*. Về thực vật học, đây là nhóm cây thuộc chi *Plumeria*, nằm trong họ *Trúc đào – Apocynaceae.*

Tên khoa học thì nghe rất nghiêm chỉnh. Nhưng cây hoa trước nhà tôi dường như chẳng quan tâm đến vấn đề ấy. Nó không biết mình là *Plumeria*. Nó cũng không biết mình là *frangipani*. Và chắc chắn nó chẳng biết có người gọi nó là đại, người gọi nó là sứ.

Nó chỉ biết một việc rất đơn giản: Đến mùa thì ra lá, đến lúc thì trổ hoa.

Tên thì có thể khác nhau, nhưng hoa vẫn cứ nở. Và trước nhà tôi, có đến ba cây sứ, mỗi cây một màu hoa khác nhau.

Chúng đứng đó, không bàn bạc gì với nhau, không lập hội đồng quản trị, không tranh nhau chức chủ tịch, cũng chẳng cần biểu quyết xem màu nào đẹp hơn màu nào. Cây cứ mọc. Hoa cứ nở. Mỗi cây một vẻ.

Con người mà sống được như ba cây hoa sứ ấy thì có lẽ thế giới bớt nhiều chuyện.

Có lẽ cây cối khôn ngoan hơn chúng ta ở chỗ đó.

... Hoa đại: một cái tên nghe đã có tuổi

Tôi vẫn có cảm tình đặc biệt với chữ *đại*.

Không biết vì sao, nghe "hoa đại" là người ta lập tức nghĩ đến một cái gì cổ kính.

Có thể vì trong ký ức văn hóa Việt Nam, cây đại thường đi với *chùa*.

Một ngôi chùa cổ mà không có một cây đại già đâu đó trong sân, hình như vẫn thấy thiếu thiếu. Cây bồ đề thì mang một ý nghĩa lớn lao, trực tiếp gắn với câu chuyện giác ngộ của Đức Phật. Cây đa có vẻ dân gian hơn, thường đi với mái đình, giếng nước, sân làng.

Còn cây đại?

Cây đại đứng trong sân chùa như một người đã xuất gia từ lâu nhưng không thích giảng đạo.

Nó chẳng nói gì. Nó chỉ đứng. Thân xù xì. Cành vươn ra những khoảng trời. Đến mùa thì hoa nở. Đến lúc thì hoa rụng xuống sân. Cái đẹp của hoa đại vì thế thường đi cùng với một khoảng *tĩnh*.

Có lẽ vì thế mà hoa đại trong ký ức của chúng ta thường có một vẻ gì thanh tịnh. Một sân chùa cũ. Mái ngói rêu phong. Tiếng chuông buổi chiều. Một khoảng sân đầy những cánh hoa trắng vàng rụng xuống.

Tôi nghĩ những người Việt Nam thuộc thế hệ cũ, khi nghe hai chữ "hoa đại", có lẽ không chỉ nhìn thấy một loài hoa. Họ còn thấy mái chùa cong, tiếng chuông chiều,

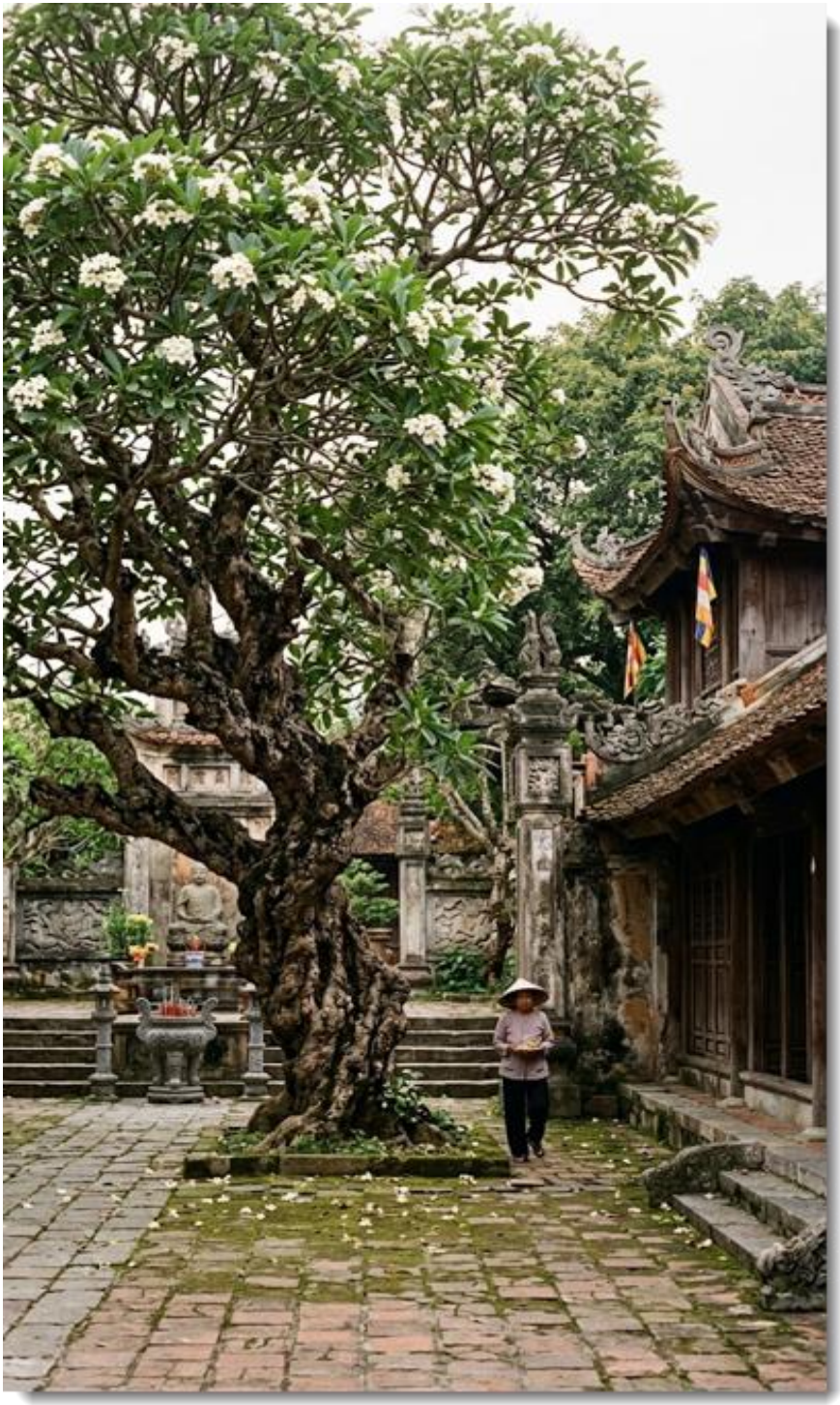

mùi nhang, những viên gạch cũ và một khoảng sân có lá rụng.

Nói cách khác, *hoa đại đã đi vào ký ức văn hóa trước khi đi vào sách thực vật học.*

Nhưng cây đại cũng có một đời sống rất đời thường. Nó mọc trong sân nhà, trước hiên, bên hàng rào. Nó sống dưới nắng miền nhiệt đới, dưới những mùa hè nóng bỏng của miền Nam California. Nó không phải là loài hoa chỉ dành riêng cho thiền sư, nhà thơ hay những người thích mặc áo dài trắng đi dưới mưa.

Người bình thường cũng yêu hoa đại.

Tôi cũng vậy.

... Nhưng tại sao người miền Nam lại gọi là hoa sứ?

Đó là điều thú vị của tiếng Việt.

Cùng một loài cây, đi từ vùng này sang vùng khác, có thể đổi tên. Có những tên gọi do hình dáng, có những tên do công dụng, có những tên theo tiếng địa phương, và cũng có những tên mà nếu truy đến tận cùng nguồn gốc thì có khi phải mở cả một cuộc điều tra.

“Hoa sứ” là tên quen thuộc với người miền Nam.

Nghe chữ *sứ*, người ta có thể liên tưởng đến đồ sứ: trắng, thanh, mịn, đẹp và hơi mong manh. Những cánh hoa sứ, nhất là loại trắng với lòng vàng, quả thật có một vẻ mượt mà như được nặn bằng một thứ men nào đó của thiên nhiên.

Nhưng hoa sứ lại không hề mong manh. Đó là một nghịch lý khá hay. Bông hoa nhìn dịu dàng. Cây thì rất khỏe. Cành cây trông có vẻ khô cứng nhưng chỉ cần đến mùa, từ những đầu cành tưởng chừng chẳng còn sức sống ấy lại bật ra lá và hoa.

Có lẽ vì vậy mà tôi thích cây sứ hơn nhiều loài hoa quá "đỏng đảnh". Nó không cần người chủ phải ngày nào cũng săn sóc. Không cần một chế độ dinh dưỡng gồm mười hai loại phân bón. Không cần tưới nước bằng bình bạc.

Nó chịu nắng khá giỏi. Chịu khô khá giỏi. Có những lúc, cây sứ đứng trơ cành. Nhìn nó, người không quen có thể tưởng cây đã chết. Cành cây mập, xám, ngoằn ngoèo, có vẻ gì đó vừa thô vừa khẳng khiu. Mùa rụng lá, nó đứng lặng dưới nắng, chẳng có vẻ gì hứa hẹn rằng một ngày nào đó sẽ trở nên đẹp đẽ.

Nhưng rồi đến mùa, từ những đầu cành tưởng như khô cằn ấy, lá non lại xuất hiện. Và sau đó, những chùm nụ. Rồi hoa nở. Đó là một trong những điều tôi thích nhất ở cây sứ: *nó không cần phải đẹp quanh năm.*

Có những cây, những người, những đồ vật trong đời sống hiện đại dường như bị bắt buộc phải lúc nào cũng ở trong trạng thái hoàn hảo. Phải trẻ. Phải khỏe. Phải đẹp. Phải thành công. Phải vui vẻ. Phải đăng hình lên mạng để chứng minh rằng mình đang sống một cuộc đời đáng sống.

Cây sứ không làm những việc ấy. Nó có mùa xanh. Có mùa trụi lá. Có mùa lặng im. Và có mùa nở hoa.

Tôi nghĩ đó cũng là một triết lý sống khá đáng suy ngẫm.

Một người bạn già của tôi có thể sẽ bảo:

— *Cây sứ giống người Việt Nam mình đấy. Nhìn tưởng hết đường rồi mà lại mọc tiếp.*

Tôi thấy nhận xét ấy cũng không phải không có lý.

Có một điều khá thú vị là hoa sứ có mùi thơm, nhưng không phải kiểu thơm dữ dội.

Nó không xông thẳng vào mũi như một lời quảng cáo. Nó không bắt người ta phải chú ý.

Hương của nó nhẹ. Phải đến gần mới biết.

Tôi càng lớn tuổi càng thấy mình thích những thứ như thế. Có lẽ tuổi trẻ thường thích những gì thật lớn: tiếng nhạc lớn, thành công lớn, tình yêu lớn, lý tưởng lớn. Đến một lúc nào đó, người ta bắt đầu biết quý những điều nhỏ.

Một cuốn sách cũ.

Một người bạn gọi điện chỉ để hỏi thăm.

Một buổi sáng không có việc gì gấp.

Một tách cà phê.

Và một chùm hoa sứ nở trước nhà.

Ba cây sứ của tôi, theo một nghĩa nào đó, là ba chiếc đồng hồ. Chúng không chỉ thời gian bằng kim. Chúng chỉ thời gian bằng *lá, nụ và hoa.*

Khi cây trụi lá, tôi biết một mùa đang đi qua. Khi lá non xuất hiện, tôi biết thời tiết đang đổi. Khi hoa nở, tôi lại thấy một mùa hè nào đó trở về.

Con người phát minh ra đồng hồ để đo thời gian.

Cây cối thì đo thời gian bằng cách… sống.

… Một loài hoa đi xa khỏi quê hương

Một điều đáng suy nghĩ là cây hoa sứ, dù ngày nay đã trở thành một hình ảnh rất quen thuộc ở Việt Nam, thực ra không phải là một thứ cây "thuần Việt" theo nghĩa nguồn gốc thực vật học.

Chi *Plumeria* có nguồn gốc từ vùng nhiệt đới châu Mỹ. Qua những cuộc di chuyển lâu dài của cây cối, con người, thương mại và các tuyến đường biển, nó đã đến nhiều vùng nhiệt đới khác nhau. Rồi nó đến Đông Nam Á. Đến Việt Nam. Và ở lại.

Câu chuyện ấy làm tôi nghĩ đến rất nhiều điều.

Trong văn hóa, có những thứ không sinh ra ở một nơi nhưng cuối cùng lại thuộc về nơi ấy. Cây ngô, cây bắp không phải cây bản địa của Việt Nam. Khoai tây cũng không. Ớt cũng là một kẻ đến từ bên kia đại dương.

Cà phê không phải giống cây sinh ra trên đất Việt nhưng thử bảo người Việt Nam rằng cà phê không thuộc về đời sống Việt Nam xem. Có lẽ sẽ có người mời bạn một ly cà phê rồi bắt đầu tranh luận.

Văn hóa là như thế. Nó không phải một cái tủ kính đóng kín. Nó giống một khu vườn. Có cây bản địa. Có cây du nhập. Có cây được mang đến bởi người đi biển. Có cây theo chân người di dân. Có cây từ một nơi rất xa, đến đây, bén rễ, sinh trưởng, rồi một ngày nào đó trở thành một phần của phong cảnh.

Hoa sứ là một trong những kẻ nhập cư thành công nhất. Nó đã đến Việt Nam từ lâu đến nỗi bây giờ, nhìn một cây đại trong sân chùa, ít ai còn nghĩ đến châu Mỹ.

Người ta nghĩ đến… chùa Việt Nam.

Đó chính là lúc một loài cây đã được *văn hóa hóa*.

Ba cây sứ và ba màu hoa

Trở lại với ba cây trước nhà tôi.

Ba cây sứ trước nhà tôi lại có ba màu hoa khác nhau. Tôi không biết có phải vì vậy mà mỗi lần nhìn chúng, tôi

thường nghĩ đến ba người bạn có tính tình hoàn toàn khác nhau.

Trong đời người, đôi khi chúng ta có những người bạn giống mình. Họ thích những điều mình thích, ghét những điều mình ghét, đọc những cuốn sách mình đọc. Ngồi nói chuyện với nhau rất dễ chịu, vì nhiều khi chưa nói hết câu, người kia đã gật đầu.

Nhưng những người bạn khác mình mới thật sự thú vị. Có người nóng như mùa hè. Có người trầm như một buổi chiều cuối năm. Có người nói nhiều đến nỗi ngồi với họ một giờ, ta chỉ kịp uống nước. Có người ít nói đến mức ngồi với họ một giờ, ta bắt đầu nghi ngờ không biết họ có… quên tiếng Việt hay không.

Nhưng bạn bè, cũng như hoa sứ, đâu cần phải cùng một màu mới đứng được trong cùng một khu vườn. Ba cây sứ trước nhà tôi có lẽ hiểu điều ấy hơn nhiều người.

Chúng không cạnh tranh. Một cây không vì hoa mình đẹp mà đòi chặt cây kia đi.

Chúng cứ đứng cạnh nhau.

Và cùng nở.

Tôi nhìn chúng và nghĩ: thiên nhiên có một cách chống lại chủ nghĩa đồng phục rất hiệu quả.

Nếu con người được quyền tổ chức thiên nhiên theo kiểu hành chính, có lẽ chúng ta sẽ làm thế này:

Khu vực A: Trồng hoa màu trắng.
Khu vực B: Trồng hoa màu vàng.

Khu vực C: Trồng hoa màu hồng.
May mà thiên nhiên không cần chúng ta cấp phép.

Ba cây của tôi đứng cạnh nhau.

Không cây nào hỏi:

— *Tại sao anh lại có màu đó?*

Không cây nào phê bình:

— *Màu của chị không đúng truyền thống.*

Không cây nào tổ chức hội nghị để quyết định một màu hoa chính thống. Chúng cùng mọc. Cùng chịu nắng. Cùng rụng lá. Và đến mùa thì cùng nở theo cách của mình.

Tôi nghĩ đó là một bài học văn hóa khá hay. Một nền văn hóa mạnh không phải vì mọi người đều giống nhau. Một khu vườn đẹp cũng không phải vì tất cả hoa đều cùng màu. Cái đẹp nằm trong sự khác biệt có thể sống chung.

... Hoa sứ và ký ức của người xa xứ

Đối với những người Việt sống ở nước ngoài, cây cối đôi khi có một chức năng rất lạ. Chúng trở thành… *ký ức có lá*. Một cây mai vàng có thể nhắc người ta đến Tết. Một bụi chuối có thể gợi một miền quê. Một cây khế có thể lập tức làm người ta nhớ đến những câu chuyện cổ tích đã nghe từ thuở nhỏ.

Còn cây sứ?

Tôi nghĩ cây sứ thường gọi về một miền Nam nắng. Một sân chùa. Một góc nhà cũ. Một con đường nhiệt đới. Một buổi trưa nóng. Hoặc đơn giản chỉ là cảm giác của một đất nước có khí hậu đủ ấm để những cây hoa ấy sống tự nhiên.

Ở California, chúng ta có thể trồng rất nhiều loại cây. Nhưng có những cây, khi mọc lên trước nhà người Việt, tự nhiên không còn là một thứ cây nữa. Nó trở thành một câu chuyện. Một sự nối dài. Một sợi dây nhỏ buộc hiện tại với quá khứ.

Ba cây sứ trước nhà tôi, vì vậy, không chỉ là ba cây cảnh. Chúng là ba mẩu ký ức đứng ngoài sân.

Cây sứ không đẹp quanh năm — và đó là điều hay

Có thời gian trong năm, cây sứ nhìn thật chẳng có gì đáng ngắm.

Lá rụng.

Cành trơ.

Thân cây xám xịt.

Một người không biết cây có thể nghĩ:

— *Thôi rồi. Chết cây rồi.*

Nhưng người biết cây sẽ bình thản:

— *Chưa đâu. Chờ xem.*

Câu nói "chờ xem" ấy đôi khi cũng là một triết lý.

Con người chúng ta thường quá vội vàng.

Thấy một người đang thất bại, ta nghĩ đời họ đã xong.

Thấy một người đang buồn, ta nghĩ họ sẽ buồn mãi.

Thấy một mùa đông, ta quên rằng mùa xuân từng tồn tại.

Cây sứ thì không.

Nó trải qua mùa trụi lá mà không hoảng hốt.

Có lẽ nó biết điều mà chúng ta thường quên:

Không phải lúc nào không nở hoa cũng có nghĩa là đã hết sức sống.

Có những lúc, sự sống đang làm việc ở nơi chúng ta không nhìn thấy.

Rễ vẫn ở dưới đất.

Nhựa vẫn còn trong thân.

Một mùa khác đang được chuẩn bị.

Rồi một ngày, đầu cành xuất hiện những dấu hiệu nhỏ.

Một chiếc lá.

Một chồi non.

Một chùm nụ.

Và sau đó là hoa.

Tôi càng lớn tuổi càng thấy mình thích những cây biết… chờ như thế.

Ba cây hoa và một bài học nhỏ

Tôi không biết cây nào trong ba cây sứ trước nhà tôi là đẹp nhất.

Có lẽ không cần phải biết.

Có lẽ điều tôi thích nhất ở ba cây sứ trước nhà không phải là vẻ đẹp của từng bông hoa mà là sự hiện diện của chúng. Mỗi ngày đi ra khỏi nhà, tôi nhìn thấy chúng. Mỗi lần trở về, chúng vẫn ở đó.

Con người thì thay đổi. Bạn bè có thể chuyển đi nơi khác. Những người thân yêu có thể già đi. Những đứa trẻ trong gia đình bỗng nhiên lớn lên. Một cuốn sách đang đọc hôm qua hôm nay đã đọc xong. Một năm mới tưởng như vừa bắt đầu, quay đi quay lại đã gần hết.

Nhưng ba cây sứ vẫn đứng đó.

Dĩ nhiên, chúng cũng già. Cành chúng lớn hơn. Thân chúng dày hơn. Có cành bị cắt. Có lá rụng. Có mùa hoa nhiều, có mùa hoa ít. Nhưng chúng vẫn tiếp tục cái công việc muôn thuở của cây cối: mỗi mùa cố gắng nở thêm một lần.

Nghe thì giản dị nhưng nghĩ kỹ, đó cũng là một lời khuyên khá hay cho con người.

Chúng ta không nhất thiết phải mỗi năm trở thành một người hoàn toàn khác. Không cần năm nào cũng phải lập kỳ tích. Không cần lúc nào cũng trẻ hơn, đẹp hơn,

giàu hơn, nổi tiếng hơn. Có khi chỉ cần năm nay vẫn còn biết yêu một người bạn.

Vẫn còn đọc được một cuốn sách hay.

Vẫn còn nhớ được một kỷ niệm đẹp.

Vẫn còn trồng một cái cây.

Và vẫn còn đủ bình thản để đứng trước một bông hoa *mà không cần phải chụp hình đăng lên đâu cả*.

Buổi sáng, khi bước ra khỏi nhà, nhìn ba cây sứ đứng đó, tôi thường có cảm giác mình đang nhìn thấy ba người bạn cũ.

Chúng không nói. Tôi cũng chẳng cần hỏi. Chúng chỉ đứng đó.

Qua mùa nắng. Qua mùa mưa. Qua những ngày nóng. Qua những ngày cây trụi lá. Rồi đến mùa, lại nở.

Có lẽ đó là lý do cuối cùng khiến tôi yêu hoa sứ — hay hoa đại.

Tên nào cũng được. *Plumeria* cũng được. Frangipani cũng chẳng sao.

Tên gọi là chuyện của con người. Còn cây thì vẫn là cây. Hoa vẫn nở. Và ba cây trước nhà tôi, mỗi cây một màu, vẫn âm thầm nói với tôi một điều mà có lẽ phải sống khá lâu người ta mới hiểu được: cái đẹp của một khu

vườn không nằm ở chỗ mọi bông hoa đều giống nhau. Một khu vườn đẹp vì có những màu khác nhau. Những dáng khác nhau. Những mùa khác nhau.

Cũng như đời sống của chúng ta.

Nếu tất cả mọi người đều giống nhau, thích cùng một thứ, nghĩ cùng một điều, nói cùng một giọng, thì cuộc đời có lẽ sẽ giống một khu vườn chỉ trồng một loại cây. Rất ngay ngắn. Rất đồng đều. Và rất… chán.

Thế nên, mỗi sáng bước ra trước nhà, nhìn ba cây sứ đang đứng cạnh nhau, tôi lại thấy chúng dạy cho mình một bài học nhỏ: *Cứ là màu hoa của mình*. Không cần giống ai. Không cần hơn ai. Chỉ cần đến mùa thì nở. Và nếu có thể, hãy đứng cạnh những màu hoa khác mà vẫn thấy vui.

Ba cây sứ trước nhà tôi làm được điều ấy.

Còn con người chúng ta — với bao nhiêu bằng cấp, triết học, tôn giáo, sách vở và mạng Internet — đôi khi vẫn đang học mãi mà chưa xong.

Trước sân hoa sứ ba cây,
Ba màu hoa nở đong đầy nắng sân.
Cây kia hoa trắng trong ngần,
Như sân chùa cũ tiếng ngân chuông chiều.
Cây vàng giữ chút nắng chiều,
Như miền Nam cũ bao điều thân quen.
Cây hồng nhắc thuở tuổi xanh,
Một thời áo trắng bên thành phố xưa.
Ba cây chịu nắng chịu mưa,
Đứng bên nhau chẳng hơn thua sắc màu.
Mùa đông lá rụng qua cầu,
Cành khô vẫn đợi ngày sau nở cành.
Ngẫm cây lại nghĩ đời mình,
Bao năm xuôi ngược lênh đênh xứ người.
Bạn xưa kẻ mất người rời,
Tóc xanh ngày trước nay rồi bạc sương.
Riêng cây vẫn giữ mùi hương,
Như ta giữ mãi cố hương trong lòng.
Sáng ra đứng lặng bên song,
Ba cây hoa sứ như mong người về.
Quê xưa cách biệt sơn khê,
Mà trong hương nhỏ vẫn nghe tiếng nhà.
Không cần vé để bay qua,
Chỉ cần một thoáng hương hoa trước thềm.
California chiều xuống êm,
Bỗng nghe sân cũ gọi tên quê nhà.
Ba cây đứng giữa sân xa,
Mà như mang cả quê nhà sang đây.
Đời người mây nổi tháng ngày,
Hoa còn nở được thì cây còn mùa.
Mai kia tóc bạc thêm thưa,
Còn nghe hoa sứ đong đưa ngoài thềm.
Ba màu chung một trời êm,
Như ba kỷ niệm gọi tên cuộc đời.
Đứng nhìn hoa nở xứ người,
Thấy quê hương vẫn trong đời chưa xa.
Dẫu cho cách biệt sơn hà,
Hương hoa sứ vẫn gọi ta nhớ nguồn.